

# NHẬN XÉT KHẢ NĂNG TIN HỌC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHÓA I TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG NĂM 2012

PHẠM THỊ NHUYỄN

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

## TÓM TẮT

Chúng ta đang sống trong một thời đại mới, thời đại phát triển rực rỡ của công nghệ thông tin (CNTT). Sự phát triển của CNTT đã làm thay đổi cơ bản cách tiếp cận của từng người tới tri thức, giải trí, phương pháp tư duy, giải quyết công việc và các mối quan hệ trong xã hội [1], [2].

Nghiên cứu mô tả cắt ngang 227 sinh viên đại học khóa 1- Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, đã phát hiện: 100% SV biết truy cập Internet. Hầu hết SV các lớp biết download tài liệu từ mạng Internet, biết sử dụng phần mềm Microsoft Word, biết sử dụng phần mềm PP. Tỷ lệ sinh viên tìm hiểu các lệnh trong phần mềm PP lệnh (định dạng, hiệu ứng) rất khác biệt giữa các lớp và không cao. Ngoài ra, SV có nhu cầu bổ sung giảng dạy các ứng dụng về internet (85.46%) và phần mềm thống kê y học (64.32%). Các SV đã nhận xét cơ sở vật chất dạy - học môn Tin học cho SV của Nhà trường chưa tốt: Chỉ có gần một nửa SV (48,02%) hài lòng với cơ sở vật chất và chỉ có gần một nửa SV (43,61%) hài lòng với hệ thống thư viện điện tử của Nhà trường.

**Từ khóa:** tin học, sinh viên, đại học, khóa 1, đại học, kỹ thuật, y tế, Hải Dương

## SUMMARY

We are living in a new era, the era of flourishing information technology (IT). The development of IT has changed the basic approach of each person to knowledge, entertainment, thinking methods, handling work and social relationships [1], [2].

Cross-sectional descriptive study of 227 college students course number 1, Hai Duong Medical Technical University of found: 100% of students said Internet access. Most students said the class download material from the internet, know how to use Microsoft Word software, software that uses PP. Percentage of students learn the commands in the command PP software (format, effects) are very different between the classes and not high. In addition, students need additional instruction about internet applications (85.46%) and biostatistics software (64.32%). The students commented teaching facilities-studied Computer Science for undergraduate students of the university: Only nearly half of students (48.02%) are satisfied with the facilities and nearly half of students (43.61%) satisfied with the electronic library system of the University.

**Keywords:** information technology, student, university, course number 1, university, technical, medical, Hai Duong

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng và vượt bậc của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ truyền thông và

thông tin đã đặt ra cho giáo dục nhiều yêu cầu cấp bách. Đó là giáo dục phải trang bị cho người học khả năng học tập suốt đời mà kỹ năng tìm kiếm thông tin, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề là cần thiết nhất trong một kỷ nguyên thay đổi nhanh chóng [1], [5]. Trong nghị quyết chính phủ 49/CP ngày 04/08/1993: "CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại – chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông – nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội" [2]. Nhiều chính sách và chiến lược đã được đổi mới nhằm giúp cho người học tăng cường tư duy sáng tạo và khả năng ứng dụng tri thức tiên tiến để giải quyết các vấn đề thời đại. Đó là: "Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học", "Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008- 2012" [3], [4].

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (ĐHKTYT HD), địa chỉ tại Thành phố Hải Dương trên diện tích đất gần 10 hecta. Quy mô đào tạo hàng năm 3500- 4000 học sinh sinh viên (HSSV), thuộc chuyên ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học và Bác sỹ đa khoa (Từ năm học 2013-2014). Đến nay, nhà trường đã cung cấp cho đất nước hơn 23.000 Kỹ thuật viên y tế, Điều dưỡng và Hộ sinh [6], [7]. Trong chương trình đào tạo gồm các học phần thuộc: Khoa học cơ bản, Y học cơ sở, Chuyên ngành,... Nhà trường đã và đang tiến hành đào tạo môn Tin học cơ bản cho sinh viên, để sinh viên có thể tiếp thu được nguồn kiến thức từ nhiều kênh thông tin và khi ra trường có khả năng ứng dụng tốt CNTT trong công việc. Sinh viên Đại học khóa 1 (2008-2012) được trải qua một học phần tin học với bốn đơn vị học trình. Nội dung dạy-học chương trình tin học văn phòng, gồm: Microsoft Word và Microsoft Excel. Hiện nay, toàn trường đã phủ sóng WIFI.. Bố trí phòng học thực hành tin học: Có 02 phòng, mỗi phòng có 50 máy vi tính. Bố trí lớp thực hành: Mỗi lớp có khoảng ba mươi sinh viên với một giảng viên hướng dẫn, hầu hết SV sử dụng máy tính trong phòng thực hành, số còn lại dùng máy tính cá nhân. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, sinh viên phải biết sử dụng tin học tại trường cũng như khi đi làm tại các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực. Đến nay, Trường Đại học Kỹ thuật Y Tế Hải Dương chưa có nghiên cứu nào về lĩnh vực này. Do vậy, nhằm đánh giá thực trạng sử dụng tin học của sinh viên, giúp sinh viên nhanh chóng đáp ứng được tại các cơ quan làm việc sau khi tốt nghiệp; Chúng tôi tiến hành đề tài "Nhận xét khả năng tin học của sinh viên đại học khóa 1-Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương" Mục tiêu nghiên cứu:

Xác định thực trạng sử dụng tin học của sinh viên đại học khóa 1-Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; Nhận xét Cơ sở vật chất dạy - học môn Tin học cho sinh viên đại học khóa 1 - Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. **Địa điểm nghiên cứu (NC):** Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

2. **Thời gian NC:** năm 2012

3. **Đối tượng nghiên cứu:** 227 sinh viên đại học khóa 1, gồm:

Đại học Vật lý trị liệu 1 (ĐH. VLTL1): 62 SV

Đại học Chẩn đoán hình ảnh 1 (ĐH. CĐHA1): 43 SV

Đại học Xét nghiệm đa khoa 1 (ĐH. XNĐK1): 54 SV

Đại học Điều dưỡng đa khoa 1 (ĐH ĐDDK1): 68 SV

4. **Thiết kế NC:** Mô tả cắt ngang.

5. **Các bước tiến hành:**

- **Phân chuẩn bị:** Thiết kế bộ câu hỏi, tập huấn điều tra viên thử nghiệm bộ câu hỏi, chỉnh sửa bộ câu hỏi và in ấn bộ câu hỏi.

- **Phân thu thập thông tin:** Điều tra viên (ĐTV) là SV lớp ĐH. VLTL1 – Trường đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương sử dụng Bộ câu hỏi để thu thập số liệu dưới sự tư vấn của giảng viên khoa VLTL/PHCN – Trường đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

- **Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu:** Các thông tin thu thập được là do sự hợp tác giữa đối tượng NC và ĐTV. Thông tin được giữ bí mật.

- **Xử lý số liệu:** Số liệu được mã hóa và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 16.0. thuật toán được dùng là thống kê số lượng (n) và tỷ lệ (%).

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. **Thực trạng sử dụng tin học của sinh viên đại học khóa 1**

Bảng 1. Tỷ lệ SV của các lớp biết truy cập Internet

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	62	100	43	100	54	100	68	100
Không	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: 100% SV thuộc các lớp biết truy cập Internet

Bảng 2. Tỷ lệ SV của các lớp biết Download tài liệu

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	61	98.39	43	100	46	85.19	66	97.06
Không	1	1.61	0	0	8	14.81	2	2.94
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: Hầu hết SV các lớp biết download tài liệu từ mạng Internet, trong đó tỷ lệ của lớp ĐH CĐHA I là 100%.

Bảng 3. Tỷ lệ SV của các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Word

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	62	100	43	100	54	98.15	64	94.12
Không	0	0	0	0	0	1.85	4	5.88
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Word, trong đó tỷ lệ của lớp ĐH.VLTL I và ĐH CĐHA I là 100%.

Bảng 4: Tỷ lệ SV của các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Excel

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	55	88.71	41	95.35	45	83.33	51	75
Không	7	11.29	2	4.65	9	16.67	17	25
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Excel, trong đó cao nhất là lớp ĐHCĐHA I (95,35%), tiếp đến các lớp: ĐH.VLTL I (88,71%), lớp ĐH.XNĐK I (83,33%) và thấp nhất là lớp ĐH.ĐDDK I (75%).

Bảng 5: Tỷ lệ SV của các lớp biết sử dụng phần mềm Power Point (PP)

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	57	91.94	40	93.02	24	44.44	37	54.41
Không	5	8.06	3	6.98	30	55.56	31	45.59
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm PP, trong đó cao nhất là lớp ĐHCĐHA I (93,02%), tiếp đến các lớp: ĐH.VLTL I (91,94%), lớp ĐH.ĐDDK I (54,41%) và thấp nhất là ĐH.XNĐK I (44,44%).

Bảng 6: Tỷ lệ sinh viên của các lớp tìm hiểu các lệnh trong phần mềm PP

	ĐH.VLTL I		ĐH.CĐHA I		ĐH.XNĐK I		ĐH.ĐDDK I	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Có	56	90.03	23	53.49	25	46.3	11	16.11
Không	6	0.97	20	46.51	29	53.7	57	83.82
Tổng	62	100	43	100	54	100	68	100

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên tìm hiểu các lệnh trong phần mềm PP lệnh (định dạng, hiệu ứng) rất khác biệt giữa các lớp và không cao: Cao nhất thuộc về lớp ĐHVLT I (90.32%), tiếp đến các lớp: ĐHCĐHA I (53,49%), lớp ĐH.XNĐK I (46,3%) và thấp nhất là lớp ĐH.ĐDDK I (16,11%)

Bảng 7: Tỷ lệ SV của các lớp có nhu cầu bổ sung các ứng dụng về internet.

	ĐH. VLTL I	ĐH. CĐHA I	ĐH. XNĐK I	ĐH. ĐDDK I	n	%
Có	54	34	52	54	194	85.46
Không	8	9	2	14	33	14.54
Tổng	62	43	54	68	227	100

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu bổ sung giảng dạy các ứng dụng về internet cao: 85.46%

Bảng 8: Tỷ lệ SV của các lớp có nhu cầu bổ sung phần mềm thống kê y học.

	ĐH. VLTL I	ĐH. CĐHA I	ĐH. XNĐK I	ĐH. ĐDDK I	n	%
Có	44	24	41	37	146	64.32
Không	18	19	13	31	81	35.68
Tổng	62	43	54	68	227	100

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu bổ sung giảng dạy phần mềm thống kê y học khá cao: 64.32%

**2. Cơ sở vật chất dạy - học môn Tin học cho SV đại học khóa 1**

Bảng 9: Tỷ lệ SV hài lòng với cơ sở vật chất dạy - học tin học của Trường

	ĐH.VLTL I	ĐH.CĐHA I	ĐH.XNĐK I	ĐH.ĐDDK I	n	%
Có	22	28	27	32	109	48.02
Không	40	15	27	36	118	51.98
Tổng	62	43	54	68	227	100

Nhận xét: Chỉ có gần một nửa SV (48,02%) hài lòng với cơ sở vật chất giảng dạy tin học tại trường, còn quá nửa SV được khảo sát (51,98%) chưa hài lòng.

Bảng 9: Tỷ lệ SV hài lòng với hệ thống thư viện điện tử của Trường

	ĐH.VLTL I	ĐH.CĐHA I	ĐH.XNĐK I	ĐH.ĐDDK I	n	%
Có	17	28	22	32	99	43.61
Không	45	15	32	36	128	56.39
Tổng	62	43	54	68	227	100

Nhận xét: Chỉ có gần một nửa SV (43,61%) hài lòng với hệ thống thư viện điện tử của Nhà trường, còn quá nửa SV được khảo sát (56,39%) chưa hài lòng.

**BÀN LUẬN**

**1. Thực trạng sử dụng tin học của sinh viên đại học khóa 1.**

100% SV thuộc các lớp Đại học khóa 1 biết truy cập Internet. Hầu hết SV các lớp biết download tài liệu từ mạng Internet, trong đó tỷ lệ của lớp ĐH.CĐHA I là 100%. Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Word, trong đó tỷ lệ của lớp ĐH.VLTL I và ĐH.CĐHA I là 100%. Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm Microsoft Excel, trong đó cao nhất là lớp ĐHCĐHA I (95,35%), tiếp đến các lớp: ĐH.VLTL I (88,71%), lớp ĐH.XNĐK I ((83,33%) và thấp nhất là lớp ĐH.ĐDDK I (75%). Hầu hết SV các lớp biết sử dụng phần mềm PP, trong đó cao nhất là lớp ĐHCĐHA I (93,02%), tiếp đến các lớp: ĐH.VLTL I (91,94%), lớp lớp ĐH.ĐDDK I (54,41%) và thấp nhất là ĐH.XNĐK I (44,44%). Tỷ lệ sinh viên tìm hiểu các lệnh trong phần mềm PP lệnh (định dạng, hiệu ứng) rất khác biệt giữa các lớp và không cao: Cao nhất thuộc về lớp ĐHVLT I (90,32%), tiếp đến các lớp: ĐHCĐHA I (53,49%), lớp ĐH.XNĐK I (46,3%) và thấp nhất là lớp

ĐH.ĐDDK I (16,11%) Tỷ lệ SV có nhu cầu bổ sung giảng dạy các ứng dụng về internet cao: 85.46%. Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu bổ sung giảng dạy phần mềm thống kê y học khá cao: 64.32%

**2. Cơ sở vật chất dạy - học môn Tin học cho SV đại học khóa 1.**

Chỉ có gần một nửa SV (48,02%) hài lòng với cơ sở vật chất giảng dạy tin học tại trường, còn quá nửa SV được khảo sát (51,98%) chưa hài lòng. Chỉ có gần một nửa SV (43,61%) hài lòng với hệ thống thư viện điện tử của Nhà trường, còn quá nửa SV được khảo sát (56,39%) chưa hài lòng.

**KẾT LUẬN**

Tất cả SV trong NC này đều biết truy cập Internet. Hầu hết SV biết download tài liệu từ mạng Internet, sử dụng phần mềm Microsoft Word, phần mềm PP. Ngoài ra, SV có nhu cầu bổ sung giảng dạy các ứng dụng về internet và phần mềm thống kê y học. Gần một nửa, cho rằng: cơ sở vật chất dạy - học môn Tin học cho SV của Nhà trường và hệ thống thư viện điện tử hiện chưa tốt.

Để việc học tin học của sinh viên hiệu quả, ứng dụng được vào các môn học khác nhà trường nên mở rộng hệ thống thư viện điện tử, tăng cường chất lượng mạng internet. Tăng cường thời lượng dạy tin học và bổ sung thêm phần mềm thống kê y học, Power Point,...

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam.
2. Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ GD&ĐT.
3. Chính phủ Việt Nam. "Nghị quyết chính phủ 49/CP về phát triển CNTT ở nước ta trong những năm 90" kí ngày 04/08/1993.
4. Đại Học Bình Dương. (2011), "Tìm hiểu nhu cầu sử dụng Internet của sinh viên Đại Học Bình Dương".
5. Nguyễn Thanh Liêm và cộng sự. "Cách tiến hành công trình nghiên cứu khoa học". NXB Y học năm 2002. Trang 65- 70.
6. Phạm Thị Nhuyên (2012), "Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học 2"
7. Trần Thị Minh Tâm. (2011) "Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học 1"